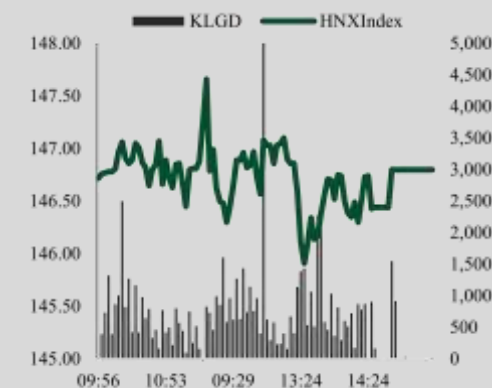
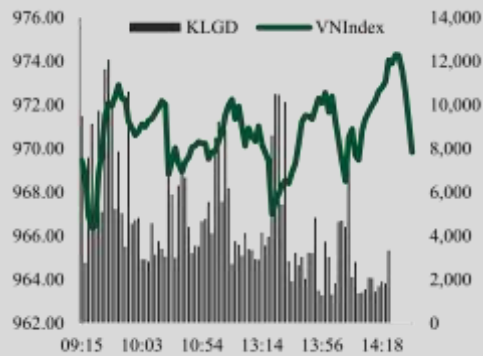


TIÊU ĐIỂM

Dù giao dịch lành lành trong hầu hết cả phiên hôm nay với mức tăng nhẹ, VN Index vẫn vượt 970 điểm khi kết thúc phiên nhờ lực kéo của một vài cổ phiếu large cap. Thanh khoản duy trì tương đương phiên trước cả về khối lượng và giá trị giao dịch.

Thống kê thị trường	HSX	HNX
Index	973.53	146.80
Thay đổi	0.48%	0.15%
KLGD (cổ phiếu)	478,682,286	63,549,552
GTGD (tỷ VND)	10,026.32	1,034.05
Số cổ phiếu tăng giá	244	74
Số cổ phiếu đứng giá	77	79
Số cổ phiếu giảm giá	176	70

Sản phẩm phái sinh	Chỉ số	Thay đổi
VN30F1M	936.00	-2.00
VN30F2M	944.00	4.70
VN30F1Q	942.90	5.90
VN30F2Q	942.00	3.20



VN INDEX TIẾP TỤC TĂNG VƯỢT 970 ĐIỂM

- Dù giao dịch lành lành trong hầu hết cả phiên hôm nay với mức tăng nhẹ, VN Index vẫn vượt 970 điểm khi kết thúc phiên nhờ lực kéo của một vài cổ phiếu large cap. Thanh khoản duy trì tương đương phiên trước cả về khối lượng và giá trị giao dịch.
- Với việc VN Index đã hai lần thất bại trước ngưỡng 970 điểm trong những phiên trước, trong phiên sáng nay chỉ số nhìn chung gặp áp lực bán khá mạnh mỗi khi tiệm cận 970 với nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đều chứng kiến lực chốt lời mạnh như VIC, VHM, VRE, VCB,... Tuy nhiên chỉ số vẫn ghi nhận mức tăng nhẹ và kết phiên sáng nhích nhẹ lên trên 970 điểm khi kết thúc phiên sáng. Sang tới phiên chiều, sau khoảng 20 phút điều chỉnh giảm và giao dịch lành lành quanh tham chiếu, VN Index bất ngờ lấy lại sắc xanh và quay trở lại xu hướng tăng điểm vượt 970 điểm với mức tăng được nói rộng hơn so với phiên sáng, chủ yếu nhờ lực cầu gia tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu VIC, VHM và VRE cùng một vài cổ phiếu Ngân hàng như VCB, CTG... Mặc dù vậy, xu hướng giao dịch giằng co giữa phe mua và phe bán vẫn là khá rõ nét khi chỉ số chung “rung lắc” khá mạnh trong nửa cuối phiên chiều. Mặc dù vậy, kết thúc phiên giao dịch thì chỉ số VN Index vẫn ghi nhận mức tăng 4.63 điểm (+0.48%) lên mức 973.53, trong khi HNX Index dừng tại mức 146.80 (+0.15%). Thanh khoản thị trường duy trì tương đương phiên liền trước với tổng giá trị giao dịch trên cả ba sàn đạt khoảng 11,558 tỷ VND.
- Chúng tôi cho rằng xu hướng tăng hiện tại mang tính “đầu cơ” khá cao dù điều này cũng mở ra cơ hội “lướt sóng” cổ phiếu ngắn hạn trong bối cảnh dòng tiền vẫn đang khá dồi dào và thanh khoản rất tích cực.

Khuyến nghị

- Theo đó, nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp tăng của chỉ số với kỳ vọng quay lại vùng 980 - 1,000 điểm để lướt sóng nhóm cổ phiếu “trụ”. Trong khi đó, nhà đầu tư dài hạn có thể cân nhắc chốt lời một phần danh mục trong những nhịp tăng và cơ cấu lại danh mục theo hướng tăng tỷ trọng tiền mặt hoặc chuyển sang tích lũy dần các cổ phiếu mục tiêu cho năm 2021 mà hiện tại vẫn chưa tăng giá nhiều theo đà tăng chung của thị trường.
- *Tham khảo thêm top 10 doanh nghiệp có lợi nhuận sau thuế tăng trưởng trong Q3.2020 so với cùng kỳ năm ngoái trong phần Thống kê thị trường của báo cáo này.*

Đánh giá triển vọng thị trường

Ngắn hạn	Trung hạn	Dài hạn
TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	TÍCH CỰC

Một số tin tức đáng chú ý

- **Bộ trưởng Công Thương: RCEP giúp Việt Nam định hình lại vị trí trong chuỗi cung ứng toàn cầu.** Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) được ký kết ngày 15/11 đã tạo ra khu vực thương mại tự do có quy mô lớn nhất về GDP, tương đương gần 26.200 tỷ USD, chiếm khoảng 1/3 tổng GDP toàn cầu và thị trường tiêu dùng với 2,2 tỷ người. Đánh giá về ý nghĩa của hiệp định trong bối cảnh nền kinh tế phải đối mặt với những thiệt hại do dịch Covid-19, thiên tai và lũ lụt, xu hướng chuyển dịch dòng vốn đầu tư và đa dạng hóa thị trường sản xuất, ông Trần Tuấn Anh, Bộ Trưởng Công Thương cho rằng việc ký kết RCEP là cơ hội rất lớn giúp doanh nghiệp định hình lại và khai thác tốt hơn vị thế mới, xây dựng vị trí của Việt Nam trên bản đồ chuỗi cung ứng toàn cầu.
- **Bloomberg: Mỹ đẩy nhanh kế hoạch hủy niêm yết các công ty Trung Quốc.** Vào cuối năm nay, Ủy ban chứng khoán Mỹ (SEC) muốn đề xuất quy định cho phép hủy niêm yết các công ty không tuân thủ quy định kiểm toán Mỹ, Bloomberg dẫn các nguồn thạo tin cho biết.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN Index



VN Index tạo một nền tảng điềm tốt, tuy nhiên vẫn chưa thực sự bứt khỏi vùng kháng cự quanh mốc 975 điểm. Chỉ báo RSI đã tiến vào vùng quá mua. Chúng tôi cho rằng nhà đầu tư nên đứng ngoài thị trường và quan sát diễn biến trước khi đưa ra quyết định đầu tư ngắn hạn tiếp theo. Ngưỡng kháng cự tại 975 – 980, ngưỡng hỗ trợ tại 945 – 950.

Cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

STT	MÃ KHUYẾN NGHỊ	GIÁ MUA	NHẬN ĐỊNH
1	GAS	80.00	Bứt phá khỏi vùng tích lũy với khối lượng lớn Dùng lỗ: 76.80 Chốt lời: 88.00



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

TOP 5 CP LÀM TĂNG CHỈ SỐ

HOSE

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
GAS	80,000	5.96	2.384	3.45MLN
GVR	19,000	6.15	1.218	5.22MLN
HPG	34,600	3.75	1.146	22.12MLN
VNM	109,400	1.67	1.041	3.40MLN
CTG	32,750	0.77	0.258	7.30MLN

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
SHS	14,300	3.62	0.097	9.54MLN
PGS	16,700	7.74	0.039	425,800
CEO	7,300	2.82	0.031	1.29MLN
IDC	26,900	1.51	0.024	113,500
PVS	15,700	0.64	0.024	7.24MLN

TOP 5 CP LÀM GIẢM CHỈ SỐ

HOSE

Mã	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VIC	104,900	-1.04	-1.030	751,270
VHM	77,300	-1.28	-0.927	2.01MLN
MSN	82,900	-2.47	-0.683	985,490
BID	40,050	-0.62	-0.278	1.57MLN
MWG	110,600	-1.25	-0.176	778,050

HNX

CP	Giá	% thay đổi	TĐCS	KLGD
VCG	41,300	-0.72	-0.059	2.02MLN
LAS	6,800	-9.33	-0.027	1.75MLN
VIF	16,100	-4.17	-0.024	500
SHN	7,900	-2.47	-0.023	500
VHL	24,000	-3.61	-0.011	700

TOP 5 CP TĂNG GIÁ MẠNH NHẤT ĐI CÙNG KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE

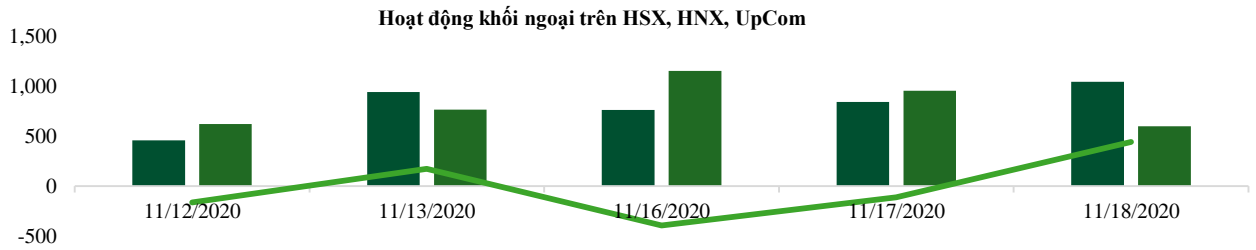
Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
PXS	385.20	6,420	928,780	7.00
CTS	895.88	8,420	1,085,630	6.99
LSS	513.85	7,670	598,010	6.97
SMC	938.21	15,400	510,370	6.94
TIP	808.70	31,100	417,700	6.87

HNX

Mã	Vốn hóa	Giá	KLGD	% thay đổi giá
NHA	345.27	14,300	599,000	10.00
VGS	437.96	10,400	404,600	9.47
BCC	936.39	7,600	741,000	8.57
MST	181.15	5,100	1,836,700	8.51
PGS	834.98	16,700	425,800	7.74

TOP 10 DOANH NGHIỆP CÓ LỢI NHUẬN SAU THUẾ TĂNG TRƯỞNG SO VỚI CÙNG KỲ

STT	Mã	Giá đóng cửa (x1000 VND)	KLGD (cổ phiếu)	LNST Q3.2019 (Tỷ VND)	LNST Q3.2020 (Tỷ VND)	% thay đổi LNST (yoy)
1	DBC	41.35	1,242,250	19.38	386.81	1895.60%
2	DCM	12.40	2,826,820	8.91	102.41	1049.60%
3	NVL	61.50	1,580,260	286.55	2,120.53	640.02%
4	HSG	19.05	13,267,560	91.94	450.03	389.47%
5	VCG	41.30	2,021,800	252.68	1,037.75	310.69%
6	GTN	25.20	3,334,220	22.41	87.16	288.88%
7	VPI	33.10	1,240,560	22.05	68.15	209.11%
8	DPM	17.35	4,251,600	61.87	182.57	195.06%
9	SBT	16.20	3,795,020	35.58	103.84	191.85%
10	PDR	38.65	2,198,210	160.54	438.93	173.40%



TOP 5 CP MUA RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
DXG	14,150	22,481,256,000	6,377,462,500	16,103,793,500
FCN	11,950	5,909,353,500	-	5,909,353,500
BMP	58,400	3,418,915,000	128,871,000	3,290,044,000
DPM	17,350	2,158,962,000	-	2,158,962,000
DGC	47,000	1,932,764,500	52,528,000	1,880,236,500

TOP 5 CP BÁN RÒNG CỦA NĐTNN

HOSE

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
E1VFN30	15,700	3,721,777,400	20,479,885,900	16,758,108,500
CTG	32,750	6,601,487,500	9,819,787,500	3,218,300,000
DCM	12,400	783,974,500	3,732,150,000	2,948,175,500
DGW	65,800	107,699,000	3,036,016,000	2,928,317,000
BWE	25,600	348,410,000	1,600,475,000	1,252,065,000

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
AMV	16,000	408,600,000	-	408,600,000
BNA	31,600	331,600,000	-	331,600,000
EID	14,300	329,200,000	6,600,000	322,600,000
SRA	9,100	267,890,000	-	267,890,000
GIC	17,200	171,580,000	-	171,580,000

HNX

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
TNG	13,900	-	8,290,790,200	8,290,790,200
DXP	13,800	42,950,000	2,124,950,000	2,082,000,000
NHA	14,300	-	1,836,120,000	1,836,120,000
LHC	44,800	-	1,311,080,000	1,311,080,000
SHS	14,300	39,680,000	1,051,620,000	1,011,940,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
ACV	72,000	14,469,506,000	8,043,540,000	6,425,966,000
MCH	85,000	4,793,620,000	253,100,000	4,540,520,000
QNS	34,600	3,778,430,000	-	3,778,430,000
VTP	108,000	3,024,356,000	-	3,024,356,000
VRG	25,000	1,550,000,000	-	1,550,000,000

UPCOM

Mã	Giá	GT mua (VND)	GT Bán (VND)	Giá trị ròng (VND)
LTG	24,800	2,500,000	7,149,810,000	7,147,310,000
POS	11,500	-	6,578,250,000	6,578,250,000
MSR	16,100	15,600,000	3,260,580,000	3,244,980,000
SKH	20,000	-	600,600,000	600,600,000
KDF	42,400	-	423,000,000	423,000,000

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Mai Ngọc Kha

Trưởng bộ phận Phát triển khách hàng

mnkha@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chiến lược gia thị trường

nhminh@vcbs.com.vn

Hoàng Tùng Vũ

Chuyên viên phân tích thị trường

htvu@vcbs.com.vn